

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO
CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 42
8. Phụ lục	43 - 48

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3815108
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đỗ Hữu Hường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Mai Công Quyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Xuân Nguyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023 (là thành viên từ ngày 19 tháng 4 năm 2022 đến ngày 20 tháng 4 năm 2023)
Ông Vũ Bá Chiến	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đoàn Khuê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020
Ông Lê Văn Đăng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Công Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:


- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị, 



Mai Công Toàn
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Số: 4.0187/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền



Phạm Thị Tố Như

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		621.435.856.534	574.151.340.068
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.999.434.056	15.180.137.045
1. Tiền	111		19.639.434.056	15.180.137.045
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.360.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		123.000.000.000	71.506.395.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	6.395.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	123.000.000.000	71.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		325.913.815.362	309.329.039.095
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	274.873.780.415	291.926.112.714
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.681.883.400	7.990.749.919
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	53.635.810.187	20.472.049.890
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.277.658.640)	(11.226.026.686)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	166.153.258
IV. Hàng tồn kho	140		134.375.665.715	170.820.278.814
1. Hàng tồn kho	141	V.7	134.375.665.715	170.820.278.814
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.146.941.401	7.315.490.114
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.680.767.795	5.681.427.093
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.484.260.850
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	466.173.606	149.802.171
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		338.753.378.587	408.003.809.937
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.334.790.768	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	11.334.790.768	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		311.129.228.738	383.546.438.231
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	311.129.228.738	369.352.900.563
- Nguyên giá	222		760.922.820.311	846.156.387.604
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(449.793.591.573)	(476.803.487.041)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	14.193.537.668
- Nguyên giá	228		244.856.000	14.636.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(244.856.000)	(442.618.332)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		52.698.000	2.463.573.231
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	52.698.000	2.463.573.231
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.458.990.958	13.348.238.758
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	15.538.428.158	15.538.428.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.079.437.200)	(2.190.189.400)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.777.670.123	8.645.559.717
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	359.582.357	5.256.605.979
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	561.473.374
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	732.145.979	759.815.909
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	1.685.941.787	2.067.664.455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		960.189.235.121	982.155.150.005

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		558.272.272.026	491.988.416.797
I. Nợ ngắn hạn	310		473.010.072.208	460.792.535.197
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	82.293.069.938	115.229.881.946
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	19.853.701	828.699.185
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	5.936.882.973	5.019.314.096
4. Phải trả người lao động	314	V.18	13.455.484.975	18.701.757.595
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	7.554.685.327	5.478.320.814
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	190.840.742
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	5.263.961.611	6.092.354.656
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	334.994.371.776	299.181.451.605
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	800.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	23.491.761.907	9.269.914.558
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		85.262.199.818	31.195.881.600
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b	62.492.945.040	5.440.081.600
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	22.650.000.000	22.750.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	-	3.005.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.23	119.254.778	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		401.916.963.095	490.166.733.208
I. Vốn chủ sở hữu	410		401.916.963.095	490.166.733.208
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24a	101.399.970.000	101.399.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24a	32.220.093.802	30.614.312.897
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24a	156.496.774.721	187.756.534.436
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		138.045.062.144	187.756.534.436
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		18.451.712.577	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.24a	111.850.124.572	170.445.915.875
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		960.189.235.121	982.155.150.005

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.355.299.155.193	1.621.041.776.455
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	13.127.652.127	66.561.561.121
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.342.171.503.066	1.554.480.215.334
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.211.927.843.974	1.382.014.801.268
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.243.659.092	172.465.414.066
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	26.232.344.092	7.147.788.982
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	28.596.371.722	24.911.145.130
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.850.121.182	20.099.942.031
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	33.218.490.376	46.227.902.611
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	68.102.923.028	47.082.383.394
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.558.218.058	61.391.771.913
12. Thu nhập khác	31	VI.8	64.008.407	954.356.101
13. Chi phí khác	32	VI.9	94.280.681	336.948.285
14. Lợi nhuận khác	40		(30.272.274)	617.407.816
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.527.945.784	62.009.179.729
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	6.060.793.002	13.067.029.174
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	680.728.152	(117.593.954)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.786.424.630	49.059.744.509
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.829.139.146	33.981.563.202
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		957.285.484	15.078.181.307
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.086	2.983
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.086	2.983



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.366.336.373.919	1.543.355.365.742
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.092.529.608.559)	(1.274.497.128.033)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(115.166.315.361)	(126.505.143.052)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.19, VI.5	(25.721.229.799)	(19.954.034.904)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.17	(6.165.755.352)	(12.182.254.198)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.377.826.408	20.240.166.664
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(66.626.876.580)	(86.645.374.568)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		64.504.414.676	43.811.597.651
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.806.222.837)	(45.711.393.410)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	462.962.963
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(152.000.000.000)	(80.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		100.500.000.000	112.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	I.5a	2.803.805.085	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	7.322.097.273	7.269.255.679
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(56.180.320.479)	(6.479.174.768)

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

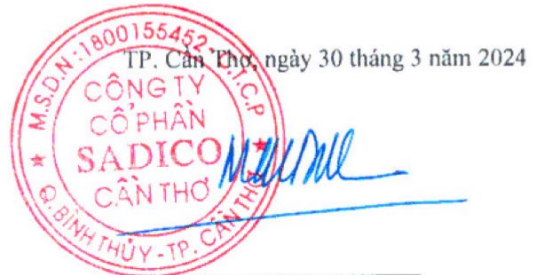
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a	1.106.495.891.715		1.299.232.611.077	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a	(1.031.212.496.235)		(1.312.800.257.660)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24d	(67.789.316.910)		(20.340.252.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.494.078.570		(33.907.898.583)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15.818.172.767		3.424.524.300	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.180.137.045		11.754.402.621	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.124.244		1.210.124	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	30.999.434.056		15.180.137.045	



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Thoái vốn đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

Tài sản

Tiền và các khoản tương đương tiền	196.194.915
Chứng khoán kinh doanh	6.395.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	67.575.163.420
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.122.765.099
Phải thu ngắn hạn khác	8.854.121.730
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.915.409.848)
Tài sản thiếu chờ xử lý	166.153.258
Hàng tồn kho	20.672.077.738
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.192.175.274
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	143.277.305
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.000.000.000
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình	100.412.058.741
Giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định hữu hình	(77.438.710.277)
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	14.391.300.000
Giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định vô hình	(246.695.067)
Chi phí trả trước dài hạn	1.701.528.630

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả

Phải trả người bán ngắn hạn	23.532.030.762
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	531.922.401
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	488.855.946
Phải trả người lao động	2.277.692.510
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.000.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	128.404.022
Phải trả ngắn hạn khác	11.612.168.534
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.470.475.309
Phải trả người bán dài hạn	13.088.117.245
Phải trả dài hạn khác	500.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.005.800.000
Tài sản thuần	40.621.929.189
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(12.849.014.345)
Tài sản thuần của Tập đoàn	27.772.914.844
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	27.772.914.844

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại các công ty con như sau:

Giá chuyển nhượng	37.973.160.000
Phần tài sản thuần của công ty con được công ty mẹ chuyển nhượng	(22.327.914.844)
Lãi/(Lỗ) thoái vốn	15.645.245.156

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại các công ty con:

Thu bằng tiền	3.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	(196.194.915)
Tiền thu thuần	2.803.805.085

5a. Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Tây đô	Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Sản xuất kinh doanh xi măng và các vật liệu kết dính khác	51,06%	51,06%	51,06%	51,06%
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	-	68,37%	-	68,37%
Công ty Cổ phần Truyền Thông Xi măng Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Cung ứng lao động tạm thời	90,5%	90,5%	90,5%	90,5%
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Cung ứng dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	68,52%	83,41%	68,52%	83,41%

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 670 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 843 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi và cổ tức của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, phần mềm kế toán, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phần mềm kế toán

Chi phí phần mềm kế toán phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 01 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	02 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	04

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	120.271.984	60.500.629
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.519.162.072	15.119.636.416
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng	11.360.000.000	-
Cộng	<u>30.999.434.056</u>	<u>15.180.137.045</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm: đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng ⁽ⁱ⁾	123.000.000.000	123.000.000.000	71.500.000.000	71.500.000.000
Cộng	<u>123.000.000.000</u>	<u>123.000.000.000</u>	<u>71.500.000.000</u>	<u>71.500.000.000</u>

(i) Một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn có giá trị là 100.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh V.21a).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày ở phụ lục 01.

(i) Tập đoàn đã mua 1.099.980 cổ phiếu, tương đương 12,94% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco với giá mua là 6.799.800.000 VND.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 615.290 cổ phiếu, tương đương 1,48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân với giá trị là 3.937.613.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 393.122 cổ phiếu, tương đương 7,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên (số đầu năm là 393.122 cổ phiếu, tương đương 7,75% vốn điều lệ).
- (iv) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ (số đầu năm là 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.190.189.400	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	2.190.189.400
Hoàn nhập dự phòng	(110.752.200)	-
Số cuối năm	<u>2.079.437.200</u>	<u>2.190.189.400</u>

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>4.358.124.091</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	4.358.124.091	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>270.515.656.324</i>	<i>291.926.112.714</i>
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Phúc Vinh	62.875.567.768	34.590.541.277
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phát triển Đông Đông	33.412.252.563	24.116.781.931
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Cường Thành	43.656.036.083	23.910.833.309
Các khách hàng khác	130.571.799.910	209.307.956.197
Cộng	<u>274.873.780.415</u>	<u>291.926.112.714</u>

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	11.334.790.768	-
Cộng	<u>11.334.790.768</u>	<u>-</u>

Một số nợ phải thu của khách hàng cuối năm có giá trị ghi sổ 269.428.947.857VND (số đầu năm là 255.336.238.304 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ (xem thuyết minh V.21a).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Cung ứng và Dịch vụ Ngọc Ánh	-	4.000.000.000
Windmoller and Holscher Machinery K.S	10.374.766.500	2.508.975.000
Công ty TNHH Sài Gòn CPA	2.257.289.006	928.644.503
Các nhà cung cấp khác	1.049.827.894	553.130.416
Cộng	<u>13.681.883.400</u>	<u>7.990.749.919</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	8.942.700.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô - Cổ tức phải thu	8.942.700.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	44.693.110.187	-	20.472.049.890	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	208.109.698	-	214.854.173	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.973.956.164	-	2.373.843.836	-
Tạm ứng	2.449.749.325	-	8.910.252.497	-
Phải thu tiền bán cổ phần	34.973.160.000	-	-	-
Tiền thù lao Hội đồng quản trị tạm trích chờ nguồn bù đắp	840.000.000	-	840.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.248.135.000	(159.900.000)	8.133.099.384	(159.900.000)
Cộng	<u>53.635.810.187</u>	<u>(159.900.000)</u>	<u>20.472.049.890</u>	<u>(159.900.000)</u>

6. Nợ xấu

Chi tiết nợ quá hạn được trình bày ở phụ lục 02.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.226.026.686	9.829.597.185
Trích lập dự phòng bổ sung	18.967.041.802	1.396.429.501
Giảm do thoái vốn	(13.915.409.848)	-
Số cuối năm	<u>16.277.658.640</u>	<u>11.226.026.686</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi đường	13.341.800.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	90.535.646.959	-	123.765.133.309	-
Công cụ, dụng cụ	9.144.367.627	-	10.313.092.660	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.451.992.392	-	8.707.950.126	-
Thành phẩm	5.677.243.997	-	16.207.588.544	-
Hàng hóa	11.224.614.740	-	11.826.514.175	-
Cộng	<u>134.375.665.715</u>	<u>-</u>	<u>170.820.278.814</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số hàng tồn kho có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 77.398.574.011 VND (số đầu năm là 123.454.792.408 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh V.21a).

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	399.903.002	325.238.434
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.790.022.603	2.028.338.337
Chi phí phụ tùng thay thế	2.126.993.199	2.580.759.624
Chi phí bành vông chờ phân bổ	317.688.952	60.508.160
Chi phí bảo hiểm	-	186.984.886
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.046.160.039	499.597.652
Cộng	<u>6.680.767.795</u>	<u>5.681.427.093</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	1.232.870.115
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	359.582.357	3.877.735.355
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	146.000.509
Cộng	<u>359.582.357</u>	<u>5.256.605.979</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 03 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách 187.666.020.656 VND (số đầu năm là 239.574.483.898 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh V.21a).

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	14.140.300.000	495.856.000	14.636.156.000
Thoái vốn tại công ty con	(14.140.300.000)	(251.000.000)	(14.391.300.000)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>244.856.000</u>	<u>244.856.000</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	244.856.000	244.856.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	442.618.332	442.618.332
Khấu hao trong năm	-	48.932.735	48.932.735
Thoái vốn tại công ty con	-	(246.695.067)	(246.695.067)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>244.856.000</u>	<u>244.856.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	14.140.300.000	53.237.668	14.193.537.668
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Kho 36x72m	2.463.573.231	1.207.590.910	(3.671.164.141)	-
- Thiết bị phòng cháy chữa cháy	-	39.792.852	(39.792.852)	-
- Cải tạo mở rộng hệ thống phòng cháy chữa cháy các kho	-	52.698.000	-	52.698.000
Cộng	2.463.573.231	1.300.081.762	(3.710.956.993)	52.698.000

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	561.473.374	443.879.420
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	93.350.109	117.593.954
Bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(654.823.483)	-
Số cuối năm	-	561.473.374

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất 20%).

13. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	732.145.979	759.815.909
Giá trị thuần	732.145.979	759.815.909

14. Lợi thế thương mại

	<u>Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.817.226.683
Số cuối năm	3.817.226.683
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	1.749.562.228

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phân bổ trong năm	381.722.668	
Số cuối năm	<u>2.131.284.896</u>	
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	2.067.664.455	
Số cuối năm	<u>1.685.941.787</u>	
15. Phải trả người bán		
15a. Phải trả người bán ngắn hạn	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>172.032.876</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ Phần Bê Tông Tây Đô	172.032.876	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>82.121.037.062</i>	<i>115.229.881.946</i>
Công ty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina	7.656.880.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Hòa Phát	7.537.173.623	16.297.162.349
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	52.147.462.563	74.874.717.457
Các nhà cung cấp khác	14.779.520.876	24.058.002.140
Cộng	<u>82.293.069.938</u>	<u>115.229.881.946</u>
15b. Phải trả người bán dài hạn	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	62.492.945.040	5.440.081.600
Cộng	<u>62.492.945.040</u>	<u>5.440.081.600</u>
Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.		
16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Các khách hàng khác	19.853.701	828.699.185
Cộng	<u>19.853.701</u>	<u>828.699.185</u>
17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.		
Thuế giá trị gia tăng		
Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.		
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các Công ty trong Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.		

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	3.952.750.451	4.402.738.638
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	1.926.028.662	8.004.245.759
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	-	440.477.274
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô	182.013.889	67.985.212
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	-	151.582.291
Cộng	6.060.793.002	13.067.029.174

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt với mức 55.000 VND/m³, với mức thuế suất 3%.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê(m²/năm)</u>
Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	7.752,10	201.090.758 VND
Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	1.222,80	133.031.808 VND
Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	2.948,00	106.977.024 VND
Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	19.700,00	579.590.323 VND
Thửa đất số 38, 38A ; tờ bản đồ số 06, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	66.522,5	12.405,93 VND
Thửa đất số 292, 293, tờ bản đồ số 07, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	43.067,4	10.368,49 VND

Các loại phí, lệ phí khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng còn phải trả	13.455.484.975	18.701.757.595
Cộng	<u>13.455.484.975</u>	<u>18.701.757.595</u>

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Trích trước chi phí khuyến mãi	4.358.515.455	1.446.644.764
Chi phí lãi vay phải trả	425.099.288	296.207.905
Trích trước chi phí tiền điện	2.620.668.584	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	150.402.000	3.735.468.145
Cộng	<u>7.554.685.327</u>	<u>5.478.320.814</u>

20. Phải trả ngắn hạn khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>240.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô - Chiết khấu tiền ký quỹ	240.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.023.961.611</i>	<i>6.092.354.656</i>
Kinh phí công đoàn	111.354.621	320.200.030
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	54.235.097	228.309.299
Chiết khấu tiền ký quỹ của khách hàng	2.546.284.931	2.684.794.521
Nhận ký quỹ, ký cược	1.000.000.000	1.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	401.762.990	14.295.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	910.323.972	1.844.755.806
Cộng	<u>5.263.961.611</u>	<u>6.092.354.656</u>

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô - Nhận ký quỹ, ký cược	2.000.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>20.650.000.000</i>	<i>22.750.000.000</i>
Nhận ký quỹ, ký cược	20.650.000.000	22.750.000.000
Cộng	<u>22.650.000.000</u>	<u>22.750.000.000</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vay

21a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	331.290.371.776	294.528.251.605
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	180.792.657.419	115.568.094.424
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	25.045.441.891	-
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	125.452.272.466	178.960.157.181
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	3.704.000.000	4.653.200.000
Cộng	<u>334.994.371.776</u>	<u>299.181.451.605</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ: vay bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu của Công ty; hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.9).

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7 và V.9).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ của Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô để bổ sung vốn lưu động nhưng không phục vụ hoạt động đầu tư tài sản cố định, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ chi tiết như sau:

- *Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ*: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, các khoản phải thu của Công ty; hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7 và V.9).

- *Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô*: vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng, hàng tồn kho và tài sản cố định (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7 và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	-	3.005.800.000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	3.005.800.000
Cộng	-	3.005.800.000
Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:		
Số đầu năm		3.005.800.000
Giảm do nhượng bán công ty con		(3.005.800.000)
Số cuối năm		-

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng do hợp nhất kinh doanh</u>	<u>Giảm do thoái vốn</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	35.530.000	783.898.000	496.594.895	-	(783.898.000)	532.124.895
Quỹ phúc lợi	3.082.688.758	11.384.282.715	4.993.695.518	(50.098.326)	(2.965.748.363)	16.444.820.302
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	1.151.695.800	4.970.479.370	-	-	(4.607.358.460)	1.514.816.710
Quỹ an sinh xã hội	5.000.000.000	-	-	-	-	5.000.000.000
Cộng	9.269.914.558	17.138.660.085	5.490.290.413	(50.098.326)	(8.357.004.823)	23.491.761.907

23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	774.078.261	(654.823.483)	119.254.778
Cộng		774.078.261	(654.823.483)	119.254.778

24. Vốn chủ sở hữu**24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 06 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông góp vốn	101.399.970.000	101.399.970.000
Cộng	101.399.970.000	101.399.970.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	101.399.970.000	100	101.399.970.000	-
Cộng	101.399.970.000	100	101.399.970.000	-

24c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.139.997	10.139.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu phổ thông	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu phổ thông	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	: 20.279.994.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (6% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	: 1.605.780.905
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	: 1.605.780.905
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 840.000.000
• Trích quỹ thưởng Chủ tịch Hội đồng quản trị (5% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	: 862.044.284

Đồng thời, trong năm Công ty mẹ đã chi trả cổ tức các năm trước cho các cổ đông với số tiền 67.789.316.910 VND (năm trước là 20.340.252.000 VND).

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.292.507.401	2.564.763.445
Trên 1 năm đến 5 năm	3.445.900.731	4.595.998.776
Trên 5 năm	17.663.569.728	74.700.000
Cộng	23.401.977.860	7.235.462.221

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.791,34 USD (số đầu năm là 1.791,34 USD).

25c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trần Quang Thái	80.640.710	80.640.710	Không còn cư ngụ tại địa chỉ đăng ký, không liên lạc được
Các đối tượng khác	2.189.054.719	2.189.054.719	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>2.269.695.429</u>	<u>2.269.695.429</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	129.116.461.908	125.576.205.650
Doanh thu bán thành phẩm	1.208.522.934.069	1.465.903.596.988
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.221.837.063	28.932.396.661
Doanh thu khác	1.437.922.153	629.577.156
Cộng	<u>1.355.299.155.193</u>	<u>1.621.041.776.455</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô		
Bán thành phẩm hàng hóa	892.364.824	-
Cung cấp dịch vụ	277.036.667	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	13.081.511.357	66.493.302.113
Giảm giá hàng bán	-	68.259.008
Hàng bán bị trả lại	46.140.770	-
Cộng	<u>13.127.652.127</u>	<u>66.561.561.121</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	975.782.911.336	105.592.478.448
Giá vốn của thành phẩm đã bán	222.193.809.180	1.246.449.437.530
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.545.100.237	27.588.953.568
Giá vốn thực hiện chương trình khuyến mại có điều kiện	7.406.023.221	2.383.931.722
Cộng	<u>1.211.927.843.974</u>	<u>1.382.014.801.268</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.252.372.601	4.605.392.464
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.410.508	32.520.820
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.669.837.000	2.366.901.190
Lãi bán hàng trả chậm	1.607.354.583	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.124.244	1.210.124
Chiết khấu ký quỹ	-	141.764.384
Lãi thoái vốn tại công ty con	15.645.245.156	-
Cộng	<u>26.232.344.092</u>	<u>7.147.788.982</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	25.850.121.182	20.099.942.031
Chiết khấu ký quỹ	2.857.002.740	2.621.013.699
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư	(110.752.200)	2.190.189.400
Cộng	<u>28.596.371.722</u>	<u>24.911.145.130</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.872.376.153	8.415.737.558
Chi phí vật liệu, bao bì	3.755.032.451	3.164.409.640
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	21.417.921	15.382.484
Chi phí khấu hao tài sản cố định	403.271.657	411.467.698
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.482.208.132	8.741.514.107
Các chi phí khác	12.684.184.062	25.479.391.124
Cộng	<u>33.218.490.376</u>	<u>46.227.902.611</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	26.903.429.487	23.811.231.229
Chi phí vật liệu quản lý	790.321.537	1.160.398.551
Chi phí đồ dùng văn phòng	526.417.510	426.976.292
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.413.416.797	2.477.783.267
Thuế, phí và lệ phí	1.600.056.616	1.973.765.090
Phân bổ lợi thế thương mại	381.722.668	381.722.668
Dự phòng phải thu khó đòi	18.967.041.802	1.396.429.501
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.077.409.546	5.429.137.225
Các chi phí khác	11.443.107.065	10.024.939.571
Cộng	<u>68.102.923.028</u>	<u>47.082.383.394</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	462.962.963
Tiền bồi thường	10.328.472	330.000.000
Thu nhập khác	53.679.935	161.393.138
Cộng	<u>64.008.407</u>	<u>954.356.101</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	17.685.019	187.794.611
Thuế bị phạt, bị truy thu	24.715.174	4.127.637
Chi phí khác	51.880.488	145.026.037
Cộng	<u>94.280.681</u>	<u>336.948.285</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	774.078.261	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(93.350.109)	(117.593.954)
Cộng	<u>680.728.152</u>	<u>(117.593.954)</u>

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	18.829.139.146	33.981.563.202
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.129.748.349)	(2.038.893.792)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thường Ban điều hành, quản lý (*)	(1.781.456.957)	(1.700.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	15.917.933.840	30.242.669.410
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.139.997	10.139.997
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.086</u>	<u>2.983</u>

Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.139.997	10.139.997
Tăng do phát hành cổ phiếu ra công chúng	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cuối năm	<u>10.139.997</u>	<u>10.139.997</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thưởng Ban điều hành, quản lý theo kế hoạch năm 2023 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 2.900 VND lên thành 2.983 VND.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.041.143.989.374	1.127.218.735.090
Chi phí nhân công	132.435.052.905	144.735.754.169
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.969.089.864	47.797.536.707
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.162.840.669	131.924.643.337
Chi phí khác	59.525.161.265	39.373.119.951
Cộng	<u>1.382.236.134.077</u>	<u>1.491.049.789.254</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ*

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	2.304.000.000	1.034.344.284	120.000.000	3.458.344.284
Ông Đỗ Hữu Hưởng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	120.000.000	120.000.000
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Văn Ngữ - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Phạm Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Vũ Xuân Nguyên - Trưởng Ban kiểm soát	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Vũ Bá Chiến - Trưởng Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Như Tiến - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Đoàn Khuê - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường - Tổng Giám đốc	588.234.752	57.069.840	-	645.304.592
Ông Lê Văn Đáng - Phó Tổng Giám đốc	300.970.032	7.000.000	-	307.970.032
Cộng	3.193.204.784	1.098.414.124	840.000.000	5.131.618.908
Năm trước				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.977.600.000	906.265.116	120.000.000	3.003.865.116
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	120.000.000	150.000.000
Ông Phạm Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Lê Ngọc Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	40.000.000	90.000.000
Ông Đỗ Hữu Hưởng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	120.000.000	150.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	120.000.000	150.000.000
Ông Vũ Bá Chiến - Trưởng Ban kiểm soát	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Thành viên Ban kiểm soát (là Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 28 tháng 02 năm 2019 đến ngày 19 tháng 4	-	10.000.000	80.000.000	90.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

năm 2022)

Ông Vũ Xuân Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Nghiêm Chí Minh - Thành viên Ban kiểm soát	-	10.000.000	20.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Thành viên Ban kiểm soát	-	20.000.000	20.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường - Tổng Giám đốc	623.690.529	116.958.285	-	740.648.814
Cộng	2.601.290.529	1.203.223.401	840.000.000	4.644.513.930

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Cổ đông góp vốn vào công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam		
Cổ tức đã trả	(45.859.564.900)	(7.322.300.000)
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco		
Cổ tức đã nhận	549.990.000	549.990.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát		
Cổ tức đã nhận	-	54.900.000
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô		
Mua hàng hóa	4.820.000	-
Nhận cung cấp dịch vụ	142.434.700	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.3b, V.5, V.15a, V.20a và V.20b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chi hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì và sản xuất xi măng. Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

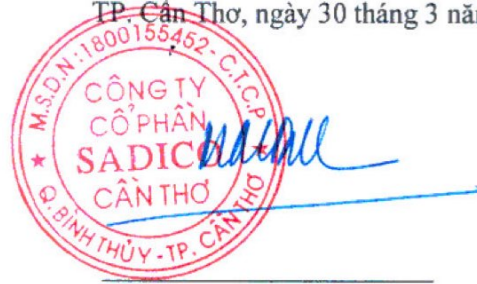
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần đa Tây Đô	69.500.000	-	69.500.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco ^(v)	6.799.800.000	-	6.799.800.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	498.000.000	-	498.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân ^(vi)	3.937.613.000	(2.079.437.200)	3.937.613.000	(2.190.189.400)
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên ^(vii)	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang ^(viii)	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
Cộng	15.538.428.158	(2.079.437.200)	15.538.428.158	(2.190.189.400)
		1.858.175.800		1.747.423.600



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ quá hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc			Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Các tổ chức và cá nhân khác							
Công ty TNHH MTV Hoàng Minh - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.998.670.798	-	-	Trên 3 năm	2.998.670.798	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	636.344.767	-	-	Trên 3 năm	636.344.767	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	4.499.999.920	-	-	Trên 3 năm	4.499.999.920	-
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành	Từ dưới 1 năm đến dưới 2 năm	7.900.000.000	5.462.327.960				
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	Quá hạn dưới 1 năm	2.830.415.520	1.981.290.864				
Các tổ chức và cá nhân khác – Phải thu tiền bán hàng và thu khác	Dưới 1 năm đến trên 2 năm	7.326.816.815	2.470.970.356		Trên 3 năm	3.157.291.401	66.280.200
Cộng		26.192.247.820	9.914.589.180			66.280.200	



TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
 Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

Mai Công Toàn
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 03: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá							
Số đầu năm	416.414.210.933	277.626.067.848	148.065.135.978	3.227.069.026	823.903.819	846.156.387.604	
Mua trong năm	-	817.100.000	10.602.789.000	47.645.455	-	11.467.534.455	
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.671.164.141	39.792.852	-	-	-	3.710.956.993	
Thoái vốn tại công ty con	(7.221.941.830)	(20.646.860.516)	(72.477.256.395)	(66.000.000)	-	(100.412.058.741)	
Số cuối năm	412.863.433.244	257.836.100.184	86.190.668.583	3.208.714.481	823.903.819	760.922.820.311	
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	24.533.619.422	85.314.934.616	59.791.077.023	3.020.833.571	823.903.819	173.484.368.451	
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	165.147.815.209	198.799.853.757	108.825.170.154	3.206.744.102	823.903.819	476.803.487.041	
Khấu hao trong năm	20.406.574.506	14.962.102.996	15.043.922.576	16.214.731	-	50.428.814.809	
Thoái vốn tại công ty con	(4.960.182.207)	(15.094.152.541)	(57.318.375.529)	(66.000.000)	-	(77.438.710.277)	
Số cuối năm	180.594.207.508	198.667.804.212	66.550.717.201	3.156.958.833	823.903.819	449.793.591.573	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	251.266.395.724	78.826.214.091	39.239.965.824	20.324.924	-	369.352.900.563	
Số cuối năm	232.269.225.736	59.168.295.972	19.639.951.382	51.755.648	-	311.129.228.738	
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 04: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Giảm do thoái vốn tại công ty con	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.941.408.206	-	19.430.413.878	(17.993.903.210)	(458.290.064)	2.919.628.810	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	10.308.688	(10.308.688)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	8.266.846	(8.266.846)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.408.084.959	149.802.171	6.060.793.002	(6.165.755.352)	143.277.305	2.446.399.914	149.802.171
Thuế thu nhập cá nhân	666.576.164	-	4.240.755.573	(4.307.890.706)	(30.565.432)	568.875.599	-
Thuế tài nguyên	3.244.767	-	117.020.110	(118.285.777)	(450)	1.978.650	-
Thuế nhà đất	-	-	81.517.843	(81.517.843)	-	-	-
Tiền thuế đất	-	-	1.529.928.083	(1.846.299.518)	-	-	316.371.435
Phi, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	20.614.400	(20.614.400)	-	-	-
Cộng	5.019.314.096	149.802.171	31.499.618.423	(30.552.842.340)	(345.578.641)	5.936.882.973	466.173.606

Đơn vị tính: VND

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024



(Handwritten signature)

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

(Handwritten signature)
Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 05: Bảng tăng, giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do nhượng bán công ty con	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	294.528.251.605	1.106.495.891.715	(1.030.263.296.235)	(39.470.475.309)	331.290.371.776
Vay dài hạn đến hạn trả	4.653.200.000	-	(949.200.000)	-	3.704.000.000
Cộng	299.181.451.605	1.106.495.891.715	(1.031.212.496.235)	(39.470.475.309)	334.994.371.776

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 06: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng
Số dư đầu năm trước	101.399.970.000	(50.000.000)	29.019.794.757	173.191.522.872	168.318.892.679		471.880.180.308
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	33.981.563.202	15.078.181.307		49.059.744.509
Trích lập các quỹ	-	-	1.594.518.140	(7.796.416.890)	(1.868.547.409)		(8.070.446.159)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.139.997.000)	(10.207.000.000)		(20.346.997.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(1.501.083.357)	(914.665.093)		(2.415.748.450)
Tặng khác	-	-	-	20.945.609	39.054.391		60.000.000
Số dư cuối năm trước	101.399.970.000	(50.000.000)	30.614.312.897	187.756.534.436	170.445.915.875		490.166.733.208
Số dư đầu năm nay	101.399.970.000	(50.000.000)	30.614.312.897	187.756.534.436	170.445.915.875		490.166.733.208
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	18.829.139.146	957.285.484		19.786.424.630
Trích lập các quỹ	-	-	1.605.780.905	(15.476.005.904)	(5.490.290.413)		(19.360.515.412)
Chia cổ tức	-	-	-	(20.282.624.460)	(47.968.805.440)		(68.251.429.900)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(1.980.252.559)	(2.326.547.441)		(4.306.800.000)
Thường Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm nay	-	-	-	(1.668.862.955)	(1.599.572.131)		(3.268.435.086)
Giảm do thoái vốn	-	-	-	(10.681.152.983)	(2.167.861.362)		(12.849.014.345)
Số dư cuối năm nay	101.399.970.000	(50.000.000)	32.220.093.802	156.496.774.721	111.850.124.572		401.916.963.095

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024



(Handwritten signature)

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: 05/CBTT-SDG.2024

Cần Thơ, ngày 30 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP SADICO Cần Thơ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính Hợp nhất (BCTCHN) quy 3/năm 2023 như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Mã chứng khoán: SDG
- Địa chỉ: 366E CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại liên hệ: 0292 3884919 - E-mail: sdccantho@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính Hợp nhất Năm 2023.

2.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính Hợp nhất Năm 2023 so với Năm 2022 **giảm trên 10%**:

- Năm 2023 suy thoái kinh tế toàn cầu, thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn dẫn đến doanh thu giảm so với cùng kỳ, doanh thu tài chính và các chi phí trong kỳ có tăng giảm nhưng không đáng kể nên kết quả là lợi nhuận sau thuế giảm trên 10% so với cùng kỳ năm 2022.

2.3. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính Hợp nhất Năm 2023 sau kiểm toán so với trước kiểm toán **giảm trên 5%**:

- Trong kỳ Tập Đoàn có ghi nhận thêm các khoản trích dự phòng nợ phải thu khó đòi nên kết quả là lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán giảm trên 5% so với trước kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/03/2024 tại đường dẫn website: www.sadico.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

* Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính Hợp nhất Năm 2023.

Bảng dữ liệu Kết quả kinh doanh so sánh với cùng kỳ.

Nơi nhận :

- Như trên;
- P.TCHC, P.KT;
- Website Công ty.



Mai Công Toàn

2.2. BẢNG DỮ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH SO SÁNH VỚI CÙNG KỲ

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Sau kiểm toán		SO SÁNH	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
			Năm nay	Năm trước	Giá trị	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.355.299.155.193	1.621.041.776.455	(265.742.621.262)	-16%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	13.127.652.127	66.561.561.121	(53.433.908.994)	-80%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.342.171.503.066	1.554.480.215.334	(212.308.712.268)	-14%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.211.927.843.974	1.382.014.801.268	(170.086.957.294)	-12%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.243.659.092	172.465.414.066	(42.221.754.974)	-24%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	26.232.344.092	7.147.788.982	19.084.555.110	267%
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	28.596.371.722	24.911.145.130	3.685.226.592	15%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>25.850.121.182</i>	<i>20.099.942.031</i>	<i>5.750.179.151</i>	29%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-		
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	33.218.490.376	46.227.902.611	(13.009.412.235)	-28%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	68.102.923.028	47.082.383.394	21.020.539.634	45%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.558.218.058	61.391.771.913		
12. Thu nhập khác	31	VI.8	64.008.407	954.356.101		
13. Chi phí khác	32	VI.9	94.280.681	336.948.285		
14. Lợi nhuận khác	40		(30.272.274)	617.407.816		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.527.945.784	62.009.179.729		
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.060.793.002	13.067.029.174		
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	680.728.152	(117.593.954)		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.786.424.630	49.059.744.509	(29.273.319.879)	-60%
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.829.139.146	33.981.563.202		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		957.285.484	15.078.181.307		

2.3. BẢNG DỮ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH SO SÁNH VỚI CÙNG KỲ

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023		SO SÁNH	
			Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.355.299.155.193	1.355.231.113.376	68.041.817	0%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	13.127.652.127	13.100.412.342	27.239.785	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.342.171.503.066	1.342.130.701.034	40.802.032	0%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.211.927.843.974	1.214.694.554.527	(2.766.710.553)	0%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.243.659.092	127.436.146.507	2.807.512.585	2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	26.232.344.092	26.896.678.899	(664.334.807)	-2%
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	28.596.371.722	28.596.371.722	-	0%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>25.850.121.182</i>	<i>25.850.121.182</i>	-	0%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	33.218.490.376	33.415.065.551	(196.575.175)	-1%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	68.102.923.028	65.043.047.046	3.059.875.982	5%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.558.218.058	27.278.341.087	(720.123.029)	
12. Thu nhập khác	31	VI.8	64.008.407	2.002.104.107	(1.938.095.700)	
13. Chi phí khác	32	VI.9	94.280.681	94.280.681	-	
14. Lợi nhuận khác	40		(30.272.274)	1.907.823.426	(1.938.095.700)	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.527.945.784	29.186.164.513	(2.658.218.729)	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.060.793.002	6.224.397.728	(163.604.726)	
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	680.728.152	329.682.177	351.045.975	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.786.424.630	22.632.084.608	(2.845.659.978)	-12,6%
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.829.139.146	21.571.649.824	(2.742.510.678)	
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		957.285.484	1.060.434.784	(103.149.300)	